

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN GIANG
TỈNH HƯNG YÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 143/2019/QĐST-HNGĐ

Văn Giang, ngày 08 tháng 11 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN GIANG, TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ vào Điều 149, Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 153/2019/TLST - HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2019 về việc Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu:

Chị **Quách Lan A**; Sinh ngày: 1992

Trú tại: Xóm D - MH - KS - HB

Anh **Đỗ Trọng T**; Sinh năm: 1990

Trú tại: PT - MS - VG - HY.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[Về quan hệ hôn nhân]: Anh Đỗ Trọng T và chị Quách Lan A kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã MS, huyện VG vào ngày 16/9/2016, đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, từ khoảng năm 2018 anh chị không quan tâm, chăm sóc gì nhau, vợ chồng không cùng chung sống từ đó cho đến nay.

Anh T và chị Lan A cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được và yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị. Do đó cần chấp nhận sự thỏa thuận của hai bên đương sự, công nhận thuận tình ly hôn giữa anh T và chị Lan A

[Về con chung]: Anh Đỗ Trọng T và chị Quách Lan A cùng xác nhận vợ chồng không có con chung, không nhận con nuôi, hiện nay chị Lan A không mang thai. Khi ly hôn anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung.

[Về tài sản chung, công nợ và đất ruộng nông nghiệp]: Anh Đỗ Trọng T và chị Quách Lan A đều xác định anh chị không có tài sản chung, không có công nợ chung, không liên quan gì với nhau về đất ruộng nông nghiệp nên đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[Về lệ phí]: Anh Đỗ Trọng T tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Anh Đỗ Trọng T và chị Quách Lan A đều thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Anh Đỗ Trọng T và chị Quách Lan A cùng xác nhận vợ chồng không có con chung, không nhận con nuôi, hiện nay chị Lan A không mang thai. Khi ly hôn anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung, vì vậy không đặt ra xem xét giải quyết.

- **Về tài sản chung và nợ chung, đất ruộng nông nghiệp:** Các đương sự đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Đỗ Trọng T tự nguyện nộp 300.000đ tiền lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Đối trừ với 300.000đ tiền tạm ứng lệ phí anh T đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001018 ngày 17/10/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Giang, anh T đã nộp đủ lệ phí hôn nhân gia đình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Hưng Yên
- VKSND huyện Văn Giang;
- UBND xã MS;
- THADS huyện Văn Giang;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Phan Thị Bích Thủy